



# QUY ĐỊNH

Mã số: TT.2020.1

**Đánh giá và cho điểm**  
**đối với các khoa, viện đào tạo năm 2020**  
**[5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí]**

Đơn vị: .....

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị	Hội đồng ĐGKQTHCV Trường
<b>1</b>	<b>Hoạt động giảng dạy</b>	<b>26.0</b>		
1.1	100% giảng viên hoàn thành định mức giờ chuẩn trực tiếp trên lớp trở lên	5.0		
	Có từ 90% đến dưới 100% giảng viên hoàn thành định mức giờ chuẩn trực tiếp trên lớp trở lên	4.0		
	Có từ 70% đến dưới 90% giảng viên hoàn thành định mức giờ chuẩn trực tiếp trên lớp	3.0		
	Có từ 50% đến dưới 70% giảng viên hoàn thành định mức giờ chuẩn trực tiếp trên lớp	2.0		
	Có dưới 50% giảng viên hoàn thành định mức giờ chuẩn trực tiếp trên lớp	1.0		
1.2	Kết quả khảo sát chất lượng giảng dạy, dịch vụ từ 6.0 điểm trở lên	5.0		
	Kết quả khảo sát chất lượng giảng dạy, dịch vụ từ 5.5 điểm đến dưới 6.0 điểm	4.0		
	Kết quả khảo sát chất lượng giảng dạy, dịch vụ từ 5.0 điểm đến dưới 5.5 điểm	3.0		
1.3	Công bố chuẩn đầu ra đối với tất cả ngành/chuyên ngành đào tạo	3.0		
	Công bố chuẩn đầu ra đối với 2/3 số ngành/chuyên ngành đào tạo trở lên	3.0		
1.4	100% môn học (học phần) có ngân hàng câu hỏi thi	5.0		
	Có từ 60% môn học có ngân hàng câu hỏi thi	4.0		
	Có từ 30% môn học có ngân hàng câu hỏi thi	3.0		
1.5	100% môn học đều có tài liệu giảng dạy, học tập	5.0		
	Có từ 95% môn học có tài liệu giảng dạy, học tập	2.5		
1.6	Tỷ lệ sinh viên có việc làm từ 95% đến 100%	3.0		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị	Hội đồng ĐGKQTHCV Trường
	Tỷ lệ sinh viên có việc làm từ 90% đến dưới 95%	2.0		
	Tỷ lệ sinh viên có việc làm từ 80% đến dưới 90%	1.0		
<b>2</b>	<b>Hoạt động khoa học<sup>1</sup></b>	<b>32.0</b>		
2.1	Có đề tài cấp Nhà nước được nghiệm thu	5.0		
	Có đề tài/đề án cấp Bộ hoặc tương đương được nghiệm thu	4.0		
	Có đề tài cấp Trường hoặc đề tài tình huống lớn được nghiệm thu	3.0		
2.2	Có từ 90% giảng viên hoàn thành định mức NCKH trở lên	5.0		
	Có từ 60% đến dưới 90% giảng viên hoàn thành định mức NCKH	3.0		
2.3	Có bài công bố trên tạp chí ISI, hoặc đạt Scopus Q1, ABS bậc 4, ABDC hạng A, A*	8.0		
	Có bài công bố trên tạp chí Scopus Q2, ABS bậc 2-3, ABDC hạng B	6.0		
	Có bài công bố trên tạp chí Scopus Q3, ABS bậc 1	5.0		
	Có bài công bố trên tạp chí Scopus Q4, ABDC hạng C	4.0		
	Có bài công bố trên tạp chí quốc tế có ISSN ( <i>không thuộc danh mục Scopus, ISI</i> ) Có bài trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế được các nhà xuất bản khoa học công bố, dưới dạng book chapter hoặc các bài báo khoa học có ISSN hoặc ISBN (không có thứ hạng Scopus)	3.0		
	Có bài công bố trên tạp chí khoa học trong nước (ISSN)	2.0		
2.4	Có bài trong kỷ yếu hội thảo khoa học do nhà xuất bản nước ngoài xuất bản	2.0		
	Có bài trong kỷ yếu hội thảo khoa học do nhà xuất bản trong nước xuất bản	1.0		
2.5	Có sách chuyên khảo được xuất bản	3.0		
	Có tài liệu tham khảo <sup>2</sup> được xuất bản	2.0		

<sup>1</sup> Đối với các tiêu chí trong hoạt động khoa học phải được phê duyệt và tính giờ trên hệ thống quản lý số giờ NCKH hoặc đính kèm minh chứng hợp lệ (tiêu chí 2.7, 2.9).

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị	Hội đồng ĐGKQTHCV Trường
	Có tài liệu hướng dẫn <sup>3</sup> được xuất bản	1.0		
2.6	Có hợp đồng tư vấn hoặc chuyển giao kết quả NCKH cho Chính phủ	5.0		
	Có hợp đồng tư vấn hoặc chuyển giao kết quả NCKH cho vùng	2.5		
	Có hợp đồng tư vấn hoặc chuyển giao kết quả NCKH cho địa phương, ngành	2.0		
	Có hợp đồng tư vấn hoặc chuyển giao kết quả NCKH cho doanh nghiệp, tổ chức	1.5		
2.7	Tổ chức hội thảo, tọa đàm có diễn giả quốc tế	6.0		
	Tổ chức hội thảo, tọa đàm có diễn giả trong nước	2.0		
	Tổ chức hội thảo, tọa đàm cấp khoa, viện	1.0		
2.8	Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng cấp Thành phố/Bộ	2.0		
	Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng cấp Trường	1.0		
2.9	Có tổ chức cuộc thi học thuật cho sinh viên	1.0		
2.10	Tham gia biên dịch nội dung cho Portal UEH - bản tiếng Anh <sup>4</sup>	1.0		
<b>3</b>	<b>Hoạt động quản trị đơn vị</b>	<b>20.0</b>		
3.1	Mức độ thực hiện hệ thống chỉ tiêu hoạt động hàng năm (KPI) <sup>5</sup>	10.0		
3.2	Huy động đủ số lượng viên chức tham gia các hoạt động của UEH phân bổ <sup>6</sup>	2.0		
3.3	<b>Đảm bảo sinh hoạt định kỳ của khoa, viện và bộ môn</b>	4.0		
	<i>Đầy đủ</i>	4.0		
	<i>Có 01 lần vi phạm</i>	2.0		
	<i>Có trên 01 lần vi phạm</i>	0		

<sup>2</sup> Tài liệu tham khảo: là những tài liệu biên soạn dưới dạng tập bài giảng, tài liệu biên dịch, tài liệu tham khảo dùng cho công tác đào tạo; được UEH phê duyệt và thẩm định, duyệt làm tài liệu tham khảo cho giảng dạy trong trường.

<sup>3</sup> Tài liệu hướng dẫn: là những sách hướng dẫn bài tập, thực hành, giải bài tập mẫu, sổ tay tra cứu chuyên môn,... được Hội đồng Khoa học Khoa/Viện đào tạo thẩm định, duyệt làm tài liệu hướng dẫn cho giảng dạy trong trường.

<sup>4</sup> Tiêu chí này do Phòng Marketing – Truyền thông đánh giá.

<sup>5</sup> Tỷ lệ hoàn thành trung bình nhân với điểm của tiêu chí. Tỷ lệ hoàn thành do BGH đánh giá

<sup>6</sup> Tiêu chí này do các phòng liên quan đánh giá (Coi thi, thanh tra coi thi: Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí;...).

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị	Hội đồng ĐGKQTHCV Trường
3.4	<b>Chương trình đào tạo đạt chuẩn AUN/FIBAA<sup>7</sup></b>	2.0		
	<i>Từ 60% chương trình trở lên</i>	2.0		
	<i>Từ 40% chương trình trở lên</i>	1.0		
	<i>Dưới 40% chương trình</i>	0.0		
3.5	<b>Cổng thông tin (website) cung cấp và cập nhật hoạt động của đơn vị<sup>8</sup></b>	2.0		
	<i>Thường xuyên, đầy đủ</i>	2.0		
	<i>Chưa thường xuyên</i>	1.0		
	<i>Không cập nhật</i>	0.0		
<b>4</b>	<b>Trình độ đội ngũ</b>	<b>12.0</b>		
4.1	Có từ 45% giảng viên đạt học vị Tiến sĩ	4.0		
	Có từ 30% đến <45% giảng viên đạt học vị Tiến sĩ	2.0		
4.2	100% giảng viên đạt học vị Thạc sĩ trở lên	2.0		
4.3	<i>Khoa Ngoại ngữ kinh tế</i>			
	Có từ 10% giảng viên có bằng đại học hoặc sau đại học về lĩnh vực kinh tế	4.0		
	Có từ 10% giảng viên có chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực kinh tế <sup>9</sup>	3.0		
	<i>Các khoa, viện còn lại (đối với Khoa Lý luận chính trị được điểm tối đa tại mục này)</i>			
	Có từ 90% số giảng viên trở lên đạt chuẩn trình độ tiếng Anh theo lộ trình đã cam kết	4.0		
	Từ 80% đến dưới 90% số giảng viên đạt chuẩn trình độ tiếng Anh theo lộ trình đã cam kết	3.0		
	Từ 70% đến dưới 80% số giảng viên đạt chuẩn trình độ tiếng Anh theo lộ trình đã cam kết	2.0		
4.4	Có từ 40% giảng viên hoàn thành ít nhất 1 (một) khóa huấn luyện kỹ năng mềm/bồi dưỡng chuyên môn có chứng chỉ hoặc được UEH công nhận	2.0		

<sup>7</sup> Tiêu chí này do Phòng Đảm bảo chất lượng và Phát triển chương trình đánh giá

<sup>8</sup> Tiêu chí này do Phòng Công nghệ thông tin đánh giá.

<sup>9</sup> Chỉ tính trong năm được cấp chứng chỉ

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị	Hội đồng ĐGKQTHCV Trường
	Có từ 20% đến <40% giảng viên hoàn thành ít nhất 1 (một) khóa huấn luyện kỹ năng mềm/bồi dưỡng chuyên môn có chứng chỉ hoặc được UEH công nhận	1.0		
<b>5</b>	<b>Hoạt động đoàn thể, cộng đồng</b>	<b>10.0</b>		
5.1	Được các tổ chức, cơ quan ghi nhận thành tích của tập thể ( <i>từ bằng khen trở lên, có minh chứng cụ thể</i> )	2.0		
5.2	Công đoàn đơn vị đạt danh hiệu Dẫn đầu	5.0		
	Công đoàn đơn vị đạt danh hiệu Vững mạnh xuất sắc	4.0		
	Công đoàn đơn vị đạt danh hiệu Vững mạnh	3.0		
	Công đoàn đơn vị đạt danh hiệu Khá	2.0		
5.3	<b>Phối hợp, hỗ trợ hoạt động Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên</b>	3.0		
	<i>Phối hợp và hỗ trợ tốt cho hoạt động Đoàn – Hội tại đơn vị và cấp trường.</i>	3.0		
	<i>Có tham gia phối hợp và hỗ trợ cho hoạt động Đoàn – Hội tại đơn vị và cấp trường.</i>	2.0		
	<i>Tham gia phối hợp và hỗ trợ chưa tốt, chưa đầy đủ</i>	1.0		
	<i>Không tham gia</i>	0		
<b>Tổng điểm</b>				
<b>Chữ ký</b>				

## TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Tập thể Lao động tiên tiến** = [Từ **70 điểm** trở lên] + [ $\geq 50\%$  cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến] + [không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên].

• Danh hiệu **Tập thể Lao động xuất sắc** = [Từ **80 điểm** trở lên] + [100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao] + [ $\geq 70\%$  cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến] + [có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở].

• Danh hiệu **Cờ thi đua cấp Bộ**: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng UEH bình chọn từ 01 đến 02 đơn vị trong số các đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng** = [02 năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc].

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ** = [Có Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương] + [05 năm tiếp theo trở lên liên tục đạt Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ hoặc tương đương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương trở lên].

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương Lao động hạng Ba** = [Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên] + [Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ] + [05 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, trong đó có 2 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ hoặc 1 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ và 1 Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương trở lên].

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương Lao động hạng Nhì** = [Huân chương Lao động hạng Ba] + [05 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 1 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ và 1 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ].

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương Lao động hạng Nhất** = [Huân chương Lao động hạng Nhì] + [05 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ].